

Số:

Bà Rịa, ngày tháng 11 năm 2020

V/v Triển khai hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
CNTT năm học 2020-2021

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các Trường Mầm non;
- Hiệu trưởng các Trường Tiểu học;
- Hiệu trưởng các Trường Trung học cơ sở.

Thực hiện công văn số 2428/SGDĐT-TCCB ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2020-2021.

Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2020-2021 đến các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn thành phố như sau:

I. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thực hiện các nhiệm vụ do Bộ GDĐT giao theo Chương trình chuyển đổi số quốc gia trong toàn ngành; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ; Xây dựng và thực hiện có hiệu quả **Dự án Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý giáo dục thông minh (giai đoạn 1)**, nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các hoạt động theo Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025", Nghị quyết số 112/QĐ-HĐND ngày 13/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thông qua Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2020-2022, định hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (CSDL MN-PT: csdl.moet.gov.vn); triển khai kết nối liên thông dữ liệu, tích hợp các hệ thống thông tin vào cơ sở dữ liệu ngành; tăng cường triển khai giải pháp tuyển sinh trực tuyến đầu cấp học; từng bước thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục.

3. Tăng cường ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; áp dụng dạy, học trực tuyến; phát triển kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung, kho bài giảng e-learning kết nối với Hệ tri thức Việt số hóa; xây dựng mô hình ứng dụng CNTT trong công tác điều hành quản lý, dạy và học từ Sở GDĐT đến các Phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục; từng bước triển khai các giải

pháp giáo dục thông minh tại các đơn vị có điều kiện nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức lãnh đạo các đơn vị, trường học về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý và giảng dạy.

5. Phổ biến, giới thiệu, hướng dẫn và hỗ trợ phụ huynh học sinh và người dân các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của Ngành.

6. Sử dụng hóa đơn điện tử, thanh toán học phí qua ngân hàng và sử dụng chữ ký số nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được và các văn bản đính kèm công văn này.

- Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

- Thực hiện có hiệu quả **Dự án Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý giáo dục thông minh (giai đoạn 1)** để thực hiện Nghị quyết số 112/QĐ-HĐND ngày 13/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thông qua Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2020-2022, định hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tăng cường nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến ngành giáo dục và đào tạo tại <https://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn/>, các trường học tuyên truyền phổ biến đến phụ huynh học sinh và người dân địa phương về các dịch vụ công hiện có.

Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị, trường học trên địa bàn ban hành quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng các đơn vị, cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

1. Phân công cán bộ phụ trách CNTT

Nhằm thực hiện công tác ứng dụng CNTT toàn ngành có hiệu quả, mỗi đơn vị, trường học phân công cán bộ đầu mối theo dõi, phụ trách CNTT như sau:

- Đối với phòng GDĐT: Phân công Lãnh đạo phòng và 01 chuyên viên làm đầu mối theo dõi, phụ trách CNTT.

- Đối với trường học: Phân công một lãnh đạo nhà trường phụ trách và 01 viên chức CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT.

- Lập danh sách báo cáo về Phòng để thuận lợi phối hợp thực hiện.

STT	HỌ VÀ TÊN	TRƯỜNG	CHỨC VỤ	DIỆN THOẠI	EMAIL

- Các chuyên viên phụ trách thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa số liệu có liên quan do bộ phận mình phụ trách đảm bảo tính chính xác của các dữ liệu thành phần trên cơ sở dữ liệu ngành, các phần mềm phân cấp thuộc cấp học đồng thời khai thác hiệu quả dữ liệu trên cơ sở dữ liệu ngành, các phần mềm quản lý.

2. Tăng cường đầu tư hạ tầng CNTT

- Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo:

Tiếp tục tham mưu UBND thành phố hoàn thiện hạ tầng CNTT ở các cấp học. Tập trung triệt để và sử dụng hiệu quả số máy tính và các thiết bị CNTT hiện có để phục vụ công tác quản lý và giảng dạy. Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị CNTT đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, dạy môn Tin học và tổ chức dạy học trực tuyến; đẩy mạnh kết nối cáp quang Internet tới các cơ sở giáo dục.

- Đối với các trường học:

Hiệu trưởng các trường tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp đường truyền Internet trường học, khuyến khích sử dụng đồng thời đường truyền internet của nhiều nhà mạng khác nhau để mở rộng băng thông và ổn định chất lượng kết nối.

Trang bị đủ thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý điều hành, tăng cường các **modem wifi hỗ trợ giáo viên, học sinh có thể kết nối vào internet để phục vụ việc tra cứu và học tập, giảng dạy.**

Trang bị thiết bị CNTT thiết yếu phục vụ đổi mới phương pháp dạy-học trên lớp học; trang bị đủ máy tính phục vụ dạy-học môn Tin học, các phòng máy tính phục vụ dạy học phải được nối mạng Internet.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

3. Ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo, điều hành

a) Tiếp tục triển khai và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn) và thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo khác của Sở và Bộ; đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục nhập dữ liệu, báo cáo dữ liệu đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn

theo quy định tại Thông tư 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/09/2018 của Bộ GDĐT về việc Quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục;

Trong trường hợp các đơn vị, trường học xây dựng cơ sở dữ liệu về GDĐT phục vụ nhu cầu quản lý giáo dục ở cơ sở thì phải đáp ứng chuẩn dữ liệu, kết nối với cơ sở dữ liệu của ngành và tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu, bảo vệ an toàn thông tin cá nhân (trường học, cơ quan quản lý giáo dục ở địa phương phải quản lý và chịu trách nhiệm về dữ liệu số hóa trong phạm vi quản lý theo quy định.

b) Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trên địa bàn (100% các cơ sở giáo dục) sử dụng phần mềm quản lý học sinh VnEdu từ cấp Mầm non, Tiểu học, THCS, để hoàn thiện cơ sở dữ liệu về học sinh.

- Đẩy mạnh việc triển khai và sử dụng mềm quản lý trường học VnEdu, quản lý nhân sự PMIS ở các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; phần mềm quản lý trường học, quản lý nhân sự phải đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ GDĐT và kết nối trao đổi được dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, được quy định tại Quyết định số 1904/QĐ-BGDĐT ngày 04/07/2019 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông;

- Tiếp tục sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (có thể dùng sổ in ra từ phần mềm, đáp ứng đúng và đủ nội dung, có xác nhận của người có thẩm quyền hoặc gắn chữ ký điện tử); triển khai ứng dụng CNTT kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, tăng cường áp dụng các giải pháp trao đổi thông tin miễn phí như tin nhắn OTT (*Over-The-Top app - là thuật ngữ để chỉ các ứng dụng và các nội dung như âm thanh, video được cung cấp trên nền tảng Internet và không một nhà cung cấp hoặc bất kỳ cơ quan nào có thể can thiệp vào*), email, các ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục

c) Triển khai các phần mềm, dịch vụ CNTT

- Phối hợp với đơn vị VNPT triển khai phần mềm tuyển sinh đầu cấp trực tuyến các cấp Mầm non, Tiểu học, THCS. Đối với các trường Mầm non bảo đảm 100% trường có triển khai tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.

- Triển khai kế hoạch quản lý các khoản thu trường học, thanh toán học phí không dùng tiền mặt thông qua các dịch vụ ứng dụng CNTT.

- Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo qua mạng và tổ chức sinh hoạt chuyên môn nói chung và sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói riêng, đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường hay toàn thành phố.

- Triển khai có hiệu quả Công thông tin điện tử, thư điện tử theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT về việc Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công thông tin điện tử tại Sở

GDĐT, Phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (Thay thế thông tư 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012);

- Các trường TH và THCS phải có website và kết nối tập trung với website phòng Giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng các trường có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thành website nhà trường. Các trường MN phối hợp với các đơn vị viễn thông hỗ trợ xây dựng website phục vụ công tác điều hành quản trị nhà trường.

d) Tiếp tục duy trì, hoàn chỉnh quy trình văn thư-lưu trữ trên hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử idesk; 100% văn bản (đã được phân loại) vận hành trên idesk và số hóa. Thực hiện chữ ký số các văn bản của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Tham gia hội, họp bằng hình thức trực tuyến, theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

e) Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung trong toàn ngành, cụ thể:

- Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ, tại địa chỉ: <http://phocap.bariavungtau.edu.vn>

- Phần mềm thống kê số liệu quản lý giáo dục (EMIS) tại địa chỉ: <http://thongke.moet.edu.vn>

- Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT <http://moet.gov.vn>

- Cổng thông tin thi và tuyển sinh của Bộ GDĐT <http://thituyensinh.vn>

- Thông tin quản lý và điều hành tại trang thông tin điện tử ngành giáo dục và đào tạo tỉnh <http://bariavungtau.edu.vn>.

- Hệ thống các Dịch vụ hành chính công trực tuyến của Sở GDĐT tại <http://dichvucong.bariavungtau.edu.vn>

- Hệ thống thông tin nhận sự ngành giáo dục tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tại địa chỉ: <http://pmis.bariavungtau.edu.vn>

- Thông tin quản lý và điều hành tại trang thông tin điện tử ngành GDĐT tỉnh <http://bariavungtau.edu.vn> và thông tin quản lý và điều hành tại trang thông tin điện tử phòng Giáo dục và Đào tạo: baria-brvt.edu.vn.

f) Các đơn vị, trường học tiếp tục thực hiện chuyển đổi từ sổ sách truyền thống sang sổ sách điện tử, khuyến khích các trường duyệt giáo án trên môi trường mạng internet.

Phòng GDĐT nghiên cứu triển khai hệ thống truyền hình trực tuyến đến các đơn vị, trường học trực thuộc để tăng hiệu quả quản lý cũng như tiết kiệm chi phí hội nghị, tập huấn

g) Thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin phần mềm quản lý CBCCCVC của Sở Nội vụ; CSDL VnEdu; CSDL PMIS; CSDL ngành của Bộ GDĐT; thực hiện báo cáo định kỳ trên hệ thống đúng quy định.

- Thực hiện các quy định về việc quản lý và sử dụng hệ thống ứng dụng CNTT trong mỗi đơn vị, trường học. Tất cả các phần mềm phải được tích hợp vào Trang thông tin điện tử của đơn vị, trường học. Các trường học tổ chức giới thiệu, phổ biến, tuyên truyền các dịch vụ công sau, đến phụ huynh học sinh và mọi tầng lớp nhân dân.

h) Phổ biến, tuyên truyền đến giáo viên, học sinh website Phân hệ về giáo dục và đào tạo trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ <http://giaoduc.itrithuc.vn>.

4. Ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá.

a) Tiếp tục phổ biến, hướng dẫn giáo viên, học sinh và các nhà trường khai thác kho bài giảng e-Learning của Bộ GDĐT và Sở Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ: <http://elearning.moet.edu.vn>; <http://elearning.bariavungtau.edu.vn> nhằm đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học. Đây là kho bài giảng e-Learning có tính tương tác cao giúp học sinh có thể tự học, tự ôn tập nâng cao kiến thức, giúp giáo viên tham khảo đổi mới nội dung phương pháp dạy học. Các đơn vị, trường học chỉ đạo giáo viên tích cực xây dựng học liệu dạy học trực tuyến, ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu 3D, thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng, sách điện tử tương tác, ... đóng góp vào kho bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, kho học liệu số của ngành và Hệ tri thức Việt số hóa (tại địa chỉ giaoduc.vn).

b) Đổi mới phương pháp dạy-học có ứng dụng CNTT, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT trong đội ngũ quản lý và giáo viên. Việc ứng dụng đi theo hướng giáo viên chủ động tích hợp CNTT vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng, sử dụng phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học. Hạn chế lạm dụng CNTT trong dạy học hoặc ứng dụng một cách miễn cưỡng.

Hiệu trưởng các trường học khuyến khích giáo viên với tinh thần tự học tập để nâng cao kiến thức về CNTT, sáng tạo ra nhiều bài giảng hay kết hợp với các phương tiện nghe, nhìn để tăng cường hiệu quả dạy học, kích thích sự sáng tạo và tăng cường khả năng tự học, sự tìm tòi của học sinh theo từng lứa tuổi.

c) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá trong tất cả các môn học; triển khai phương thức dạy học trực tuyến (tăng cường đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, đường truyền Internet, phần mềm, học liệu và tập huấn giáo viên, học sinh áp dụng dạy học trực tuyến hiệu quả);

d) Tiếp tục triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong các cơ sở giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ GDĐT; triển khai giải pháp trường học điện tử, lớp học điện tử (các giải pháp giáo dục thông minh) ở những nơi có điều kiện, đảm bảo tính hiệu quả.

- Tăng cường vai trò của các tổ chuyên môn trong nhà trường giúp hiệu trưởng đánh giá nội dung học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; rà soát, đánh giá,

hoàn thiện các mô hình, giải pháp, phương pháp ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, đặc biệt là dạy học trực tuyến đảm bảo hiệu quả, phù hợp điều kiện ở từng trường.

- Lựa chọn các giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến (dạy học trực tuyến đồng bộ, dạy học trực tuyến không đồng bộ), phần mềm kiểm tra đánh giá, phần mềm kho học liệu số, phần mềm thư viện số theo hướng tổng thể, đồng bộ, kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh, phục vụ có hiệu quả việc tổ chức và quản lý được các hoạt động dạy học trực tuyến. Các trường học phải xây dựng quy chế dạy-học trực tuyến nội bộ theo quy định.

- Từng đơn vị, trường học phải có kế hoạch, hướng dẫn cụ thể cho giáo viên trong việc triển khai tích hợp, lồng ghép sử dụng các công cụ CNTT vào quá trình giảng dạy, đồng thời tăng cường chỉ đạo việc ứng dụng CNTT trong công việc hằng ngày.

5. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

a) Hình thức:

Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức các buổi tập huấn chuyên đề về ứng dụng CNTT. Mỗi cán bộ, giáo viên tự học và nghiên cứu và qua học tập bồi dưỡng thường xuyên của để đáp ứng yêu cầu công tác.

Hiệu trưởng nhà trường rà soát, lập kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn liền với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT trong nhà trường.

b) Nội dung:

Bám sát với nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT của giáo viên và cán bộ quản lý. Gợi ý một số nội dung sau đây để đưa vào các lớp tập huấn một cách phù hợp:

- Kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường; kỹ năng quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành.

- Kỹ năng sử dụng phần mềm trình chiếu, phần mềm hỗ trợ soạn bài giảng tương tác, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học.

- Kỹ năng dạy - học trực tuyến: Kỹ năng xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học; kỹ năng tham gia các hoạt động dạy học trực tuyến đối với học sinh.

- Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những sự cố đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị CNTT phục vụ dạy học.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua mạng theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 về việc Quy định ứng dụng CNTT trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục.

6. Công tác bảo mật và đảm bảo an toàn thông tin

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị CNTT cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng.

- Các đơn vị, trường học phải xây dựng Quy chế sử dụng, quản lý điểm; quy định lưu trữ thông tin, dữ liệu của giáo viên, học sinh.

- Triển khai các biện pháp để đảm bảo an toàn thông tin và dữ liệu trong nhà trường như: Cài phần mềm diệt virus bản quyền, định kỳ sao lưu dữ liệu vào ổ đĩa di động và lưu trữ trực tuyến.

7. Công tác thi đua và chế độ thông tin báo cáo

- Các đơn vị, trường học tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2020-2021 và gửi văn bản về Phòng GDĐT trước ngày 15/05/2021 để tổng hợp báo cáo về Sở GDĐT.

- Đảm bảo chế độ báo cáo đúng thời gian quy định để Phòng Giáo dục và Đào tạo nắm bắt nhanh tình hình ứng dụng CNTT của từng đơn vị, trường học, từ đó đưa ra những chỉ đạo kịp thời việc ứng dụng CNTT trong từng thời điểm và điều kiện thực tế.

- Bộ phận thi đua Phòng Giáo dục và Đào tạo căn cứ hướng dẫn triển khai nhiệm vụ CNTT năm học 2020-2021 để tổ chức đánh giá, xếp hạng và khen thưởng các đơn vị, cơ sở giáo dục, các cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc ứng dụng CNTT.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2020-2021 và các nhiệm vụ chuyên môn khác của ngành các trường xây dựng thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2020-2021.

Tất cả các nội dung của văn bản hướng dẫn này đều được xếp vào các tiêu chí thi đua của các trường. Hiệu trưởng các trường lập báo cáo về nhiệm vụ ứng dụng CNTT cuối năm học gửi về Phòng GDĐT trước ngày 15/05/2021.

Các trường phổ biến các nội dung trên đến tất cả giáo viên, nhân viên trong đơn vị mình thực hiện nhiệm vụ năm học về CNTT và tổ chức thực hiện hướng dẫn này.

Trong quá trình thực hiện, các trường cần phối hợp chặt chẽ với Phòng GD&ĐT, nếu có gì vướng mắc, khó khăn liên hệ với Phòng GDĐT để được hỗ trợ về giải pháp, kỹ thuật và hướng dẫn giải quyết./.

TRƯỞNG PHÒNG

Nơi nhận:

Như trên;

Website Phòng;

Lưu: VT, THCS.

Trần Thị Phương Hiền

CÁC VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CNTT TRONG GIÁO DỤC

*(Đính kèm theo công văn số:/PGDDĐT ngày tháng 11 năm 2020
của Phòng Giáo dục và Đào tạo)*

1. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ.
2. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
3. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/1/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025".
4. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.
5. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.
6. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.
7. Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước.
8. Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/4/2016 quy định về ứng dụng CNTT trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng.
9. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.
10. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.
11. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

12. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng CNTT trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục.

13. Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

14. Kế hoạch số 345/KH-BGDĐT ngày 23/5/2017 thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”.

15. Quyết định số 1904/QĐ-BGDĐT ngày 04/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kỹ thuật về kết nối và dữ liệu phục vụ trao đổi dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.

16. Công văn số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông.

17. Thông tư 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.